

Bản án số: 57/2017/HNGĐ-ST

Ngày 13/7/2017

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Nguyễn Khánh Toàn**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. **Bà Lê Thị Hoa**

2. **Ông Lê Văn Lương**

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Đặng Thị Hồng Thủy** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* **Ông Ngô Bảo Nhật Linh** – Kiểm sát viên.

Ngày 13/7/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 125/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Ông Nguyễn V. H** – Sinh năm: 1972

Trú tại: Thôn T, xã N thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. *Bị đơn:* **Bà Đào T. B** – Sinh năm: 1973

Trú tại: Thôn T, xã N, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Nguyễn V. H trình bày: Ông và bà Đào T. B kết hôn lần đầu vào năm 1998, sau đó ly hôn. Đến năm 2004 thì kết hôn lại có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2011 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bà B thường xuyên bỏ nhà đi làm xa mà không hỏi ý kiến của chồng nên vợ chồng xúc phạm, xô xát lẫn nhau. Từ đó vợ chồng xa lánh, không ai quan tâm đến ai. Vợ chồng đã nhiều lần hòa giải nhưng vẫn không hòa giải được. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên ông yêu cầu được ly hôn với bà B.

Về con chung: Vợ chồng ông có 03 con chung: Nguyễn P. P, sinh ngày 10/11/1999; Nguyễn P. C, sinh ngày 27/8/2002 và Nguyễn Y N, sinh ngày

24/7/2005. Ông có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu P và N và giao cháu C cho bà B nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình xét xử bị đơn bà Đào T. B trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của ông Nguyễn V. H về thời gian kết hôn và con chung. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do ông H hay đi chơi bà khuyên nhủ thì xảy ra cãi vã, xô xát. Bà đi làm xa mà không hỏi ý kiến của chồng là do vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Nay ông H yêu cầu ly hôn bà không đồng ý. Bà có nguyện vọng cho vợ chồng được đoàn tụ để nuôi dạy con cái. Nếu ông H kiên quyết ly hôn thì giải quyết theo pháp luật. Về con chung: Nếu ly hôn bà đồng ý quan điểm nuôi con chung của ông H. Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau: Về chấp hành pháp luật Hội đồng xét xử đã chấp hành các bước tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn V. H. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn V. H được ly hôn với bà Đào T. B. Về con chung: Giao con chung Nguyễn P. P, sinh ngày 10/11/1999 và Nguyễn Y. N, sinh ngày 24/7/2005 cho ông Nguyễn V. H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung Nguyễn P. C, sinh ngày 27/8/2002 cho bà Đào T. B trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung: Ông Nguyễn V. H và bà Đào T. B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn V H và bà Đào T B tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã N, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 24 ngày 03/11/2004. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà B và ông H là hợp pháp.

Việc ông H yêu cầu được ly hôn bà B, không được bà B chấp nhận. Nhưng căn cứ vào lời khai của ông H, bà B trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, cho thấy: mâu thuẫn giữa ông H, bà B đã phát sinh từ năm 2011 là có thật. Mặc dù giữa ông H và bà B đã nhiều lần hòa giải với nhau nhưng không những đã không giải quyết được những mâu thuẫn đã phát sinh trong quan hệ vợ chồng, mà ngược lại còn làm cho mâu thuẫn giữa hai bên càng trở nên trầm trọng hơn, cụ thể là ông H và bà B, không ai còn quan tâm đến ai.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông H yêu cầu ly hôn bà

B là có cơ sở, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Nên chấp nhận cho ông H được ly hôn với bà B

[2] Về nuôi con chung: Ông H nhận nuôi cháu Nguyễn P Ph, sinh ngày 10/11/1999 và Nguyễn Y N, sinh ngày 24/7/2005 và giao cháu Nguyễn P C, sinh ngày 27/8/2002 cho bà B nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai, bà B đồng ý. Xét thấy cháu P và cháu N có nguyện vọng ở với ông H, cháu C có nguyện vọng ở với bà B nên ghi nhận sự tự nguyện này. Do đó giao cháu Nguyễn P P, sinh ngày 10/11/1999 và Nguyễn Y N, sinh ngày 24/7/2005 cho ông Nguyễn V H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn P C, sinh ngày 27/8/2002 cho bà Đào T B trực tiếp nuôi dưỡng. Ông H, bà B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông H, bà B không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án ông Nguyễn Văn Hoa phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

- Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn V. H

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Nguyễn V H và bà Đào T B.

2. Về nuôi con chung:

2.1 Giao con chung Nguyễn P P, sinh ngày 10/11/1999 và Nguyễn Y N, sinh ngày 24/7/2005 cho ông Nguyễn V H trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2 Giao con chung Nguyễn P C, sinh ngày 27/8/2002 cho bà Đào T B trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông H, bà B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Ông H, bà B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn V H và bà Đào T B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Ông Nguyễn V H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0013130 ngày 13/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Ông H đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- THA dân sự thị xã Ninh Hòa;
- UBND xã Ninh Ích;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Khánh Toàn